

Số: 1644 /QĐ-NĐCP

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp**  
**Cung cấp dịch vụ bảo vệ 12 tháng**

**GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/2/2024 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực-TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng Công ty điện lực-TKV-CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty nhiệt điện Cẩm Phả - TKV;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty nhiệt điện Cẩm Phả - TKV;

Căn cứ Dự toán Cung cấp dịch vụ bảo vệ 12 tháng.

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán Cung cấp dịch vụ bảo vệ 12 tháng như sau:

- Giá trị dự toán (đã bao gồm VAT): **2.332.800.000** đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn)
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh.
- Thời gian thực hiện dự toán: Năm 2026.

**Điều 2.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Cung cấp dịch vụ bảo vệ 12 tháng với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng KTAT, KH-ĐT-VT, KTTC chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KH-ĐT-VT, TTMN.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Hoan**

**PHỤ LỤC 01: BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT**  
(Kèm theo Quyết định số: 1641 /QĐ-NĐCP ngày 25 / 6 /2026)

STT	Nội dung	Tháng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Dịch vụ bảo vệ	12	180.000.000	2.160.000.000	
<b>Tổng giá trị dự toán trước thuế</b>				<b>2.160.000.000</b>	
<b>Thuế GTGT 8%</b>				<b>172.800.000</b>	
<b>Tổng giá trị dự toán sau thuế</b>				<b>2.332.800.000</b>	
<i>Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn</i>					



**PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP**  
(Kèm theo Quyết định số: 1641 /QĐ-NĐCP ngày 25/6/2026)

STT	Tên dự toán	Giá dự toán (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Cung cấp dịch vụ bảo vệ 12 tháng	<b>2.332.800.000</b>	Chi phí SXKD	Chào hàng cạnh tranh thông thường	Tháng 06/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng

